

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 145

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 16.09.2010

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 167, bắt đầu xem hàng thứ sáu của kinh văn, chúng ta đọc qua phần kinh văn một lượt.

“Ư thị Thế Tôn, cáo A nan ngôn: Thiện tai thiện tai! Như vi ai mẫn lợi lạc, chư chúng sanh cố, năng vấn như thị vi diệu chi nghĩa. Nhữ kim tư vấn, thắng ư cúng dường nhất thiên hạ A la hán, Bích Chi Phật, bố thí lũy kiếp chư thiên nhân dân, quyên phi duyên động chi loại, công đức bá thiên vạn bội. Hà dĩ cố? Đương lai chư thiên nhân dân, nhất thiết hàm linh, giai nhân nhữ vấn, nhi đắc độ thoát cố”.

Đoạn này là kinh văn, giới thiệu sơ lược với quý vị về việc A nan đề xuất thỉnh Phật thuyết pháp. Đức Thế Tôn khen ngợi khởi thỉnh của ngài, đáp ứng thỉnh cầu của Tôn giả. Nguyên nhân là gì? Thứ nhất, Đức Phật thuyết bộ kinh này vô lượng hoan hỷ, phóng ánh sáng hiện tướng hy hữu. Tôn giả A nan là thị giả của Phật, mỗi lần Phật giảng kinh ngài đều nghe. Nhưng hôm nay phóng ánh sáng là toàn thân phóng ánh sáng, trong ánh sáng còn có mười phương cõi Phật. Đoạn tướng hy hữu như vậy, trước đây ngài chưa từng thấy, nên cầu thỉnh Thế Tôn nói ra nguyên nhân đạo lý này.

Đức Phật vô cùng hoan hỷ, thấy như thế nào? Nhân duyên của chúng sanh đã thuần thực, nhân duyên gì? Cơ duyên thành Phật đã chín muồi. Quý vị nói điều này hy hữu biết bao, còn hy hữu hơn cả Hoa Nghiêm, Pháp Hoa. Bất kỳ ai, chỉ cần gặp được kinh này có thể tin, có thể hiểu, bền đạt được đại viên mãn.

Khi tôi mới học Phật, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói: Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu nói ở trong pháp hội này, tức là đại hộ Kinh Vô Lượng Thọ này, đó đúng là hưởng thụ thuộc đỉnh cao nhất của đời người, đây là đỉnh điểm, không có gì thù thắng hơn. Nên Đức Phật liền phóng quang hiện tướng hy hữu, A nan khen ngợi là điều chưa từng có, đây là trú trong pháp đặc biệt. Quả thật rất hy hữu, vô cùng đặc biệt. Đây nghĩa là nhân duyên của chúng sanh đã thuần thực, duyên chưa thuần thực, nói cũng vô ích, vì sao vậy? Vì họ không thể tin, không thể lý giải, không thể y theo phương pháp này để tu học, nên họ cũng không thể thành tựu. Ngài thấy nhân duyên đã thuần thực, lại gặp được ngài A nan thấy phóng quang hiện tướng tốt này, khiến ngài cảm động liền thay mặt đại chúng đến khởi thỉnh Phật. Nên

Phật khen ngợi ngài A nan: “Lành thay, lành thay”, ý nghĩa hai chữ lành thay này rất thâm sâu.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Đoạn bên phải”, tức đoạn kinh văn ta vừa mới đọc, “là lời Bôn Sư trả lời câu hỏi”. Bôn Sư là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, điều này chur vị cần phải ghi nhớ. Bôn là căn bản, là bậc thầy khai sáng nền giáo dục Phật giáo, gọi là Bôn Sư, người thầy căn bản.

Người trung quốc tôn sùng Khổng tử là Chí Thánh Tiên Sư, nên giáo dục ngày xưa là giáo dục của thánh hiền. Đất nước này có 5000 năm lịch sử, là chính trị của thánh hiền, chúng ta phải hiểu điều này. Một số người gọi là phong kiến, đây là do hiểu chưa sâu sắc. Nếu hiểu sâu sắc thì như thế nào? Chính trị và giáo dục là liên thông, giáo dục là giáo dục thánh hiền, như vậy chính trị sao biến thành chuyên chế được? Làm gì có đạo lý này! Chính trị của thánh hiền, chính trị của thánh hiền thật sự là đại đồng. Đại đồng không phải lý tưởng, ngày xưa từng xuất hiện. Khổng tử đối với vấn đề này, thường để trong lòng, luôn nghĩ có thể sáng kiến đại đồng.

Đại đồng là thời kỳ nào? Là vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Vũ, ba đời này là thời kỳ đại đồng. Trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên nói, tức là chính trị của thời đó. Người lãnh đạo quốc gia không hề có tư tâm, toàn tâm toàn lực vì nhân dân. Lúc đó thiên hạ là của chung, không phải truyền ngôi cho con mình, mà truyền lại cho hiền nhân. Hiền nhân được tuyển chọn trong xã hội. Khi Nghiêu làm thiên tử, nghe nói Thuấn rất hiếu thuận. Nên ngày xưa điều kiện tuyển cử chính là hai chữ: Một là hiếu, hai là liêm. Nếu con người biết hiếu thuận, họ có thể trung với đất nước, trung với nhân dân. Nếu con người biết liêm, nhất định sẽ không tham ô. Nên mấy ngàn năm này chính phủ dùng người, lấy hai chữ này làm tiêu chuẩn. Cử hiếu liêm, cử là tuyển cử, ai tuyển cử? Quan viên địa phương tuyển cử, đem việc tuyển cử thành hạng mục đầu tiên vào trong thành tích chính trị của họ. Nếu họ làm quan ở đây ba năm, làm huyện thị trưởng ba năm, mà không chọn cho quốc gia được một người hiếu liêm, như vậy là thành tích chính trị của họ chưa đạt. Hay nói cách khác, họ sẽ bị điều chức, không thể tiếp tục ngồi ở vị trí này nữa.

Cho nên ngày xưa vi hành, xã hội ngày xưa không có truyền thông, hay khoa học kỹ thuật như hiện nay, không có, chỉ có cách mặc thường phục xuất hành. Họ không mang lễ phục của mình để không ai nhận ra, nên họ mặc đồ thường phục ra bên ngoài để thăm dò, thăm dò điều gì? Hỏi thăm nhà nào có hiếu tử, cẩn thận tiếp xúc, xem có phải hiếu tử thật chăng? Sau đó tặng lễ vật cho họ, xem họ có liêm khiết chăng? Nhiều lần khảo sát thử nghiệm, người này là hiếu, là liêm thật thì đề cử họ, để quốc gia đào tạo.

Giáo dục gia đình là tư thực, thầy giáo cũng đến nơi tư thực để chọn. Khi chọn được người hiếu liêm, cho họ tham gia thi cử, tham gia thi huyện. Thi huyện là thi tú

tài, chỉ cần thi đậu tú tài, tú tài chưa gọi là công danh. Thi đậu tú tài, tư cách này là nhận được lương bổng của quốc gia. Một năm cần bao nhiêu tiền sinh hoạt, quốc gia cấp cho quý vị, quốc gia bồi dưỡng quý vị. Khiến đời sống cơ bản, đời sống tuy không sung túc, nhưng có thể sống được, để quý vị an cư lạc nghiệp, nỗ lực học tập. Sau đó tiếp tục tham gia thi tỉnh, thi tỉnh là cử nhân. Sau đó tham gia thi cấp quốc gia, gọi là thi đình, thi đình là đỗ tiến sĩ. Đại khái thi đậu cử nhân, tiến sĩ, quốc gia bắt đầu phân công việc cho quý vị. Họ áp dụng chế độ này, chế độ này ngày xưa đã áp dụng mấy ngàn năm, đến năm dân quốc mới phế bỏ chế độ này, chế độ này rất hay. Quý vị xem mấy ngàn năm thay triều đổi đại, chế độ này vẫn không thay đổi, không thay đổi chế độ để cử người hiền liêm. Nên đất nước mới có được nền trị an lâu dài như vậy, nó có đạo lý của nó.

Bây giờ chúng ta nghe một số người phê bình, trong lòng rất khó chịu. Nhưng không trách họ được, vì sao vậy? Vì những cổ tịch xưa, họ đọc quá ít nên không hiểu. Các nước phương tây ngày xưa là đế vương chuyên chế, đó thật là chuyên chế, phương đông không có. Chúng ta cũng là đế vương, cha truyền con nối từ đời này qua đời khác, nhưng nhà nước có Ngự sử đại phu giám sát đốc thúc quốc vương, hoàng đế rất tôn trọng ông ta. Hoàng đế làm gì sai, ông ta có thể trực tiếp can gián, hoàng đế không thể không tiếp thu. Nếu như hoàng đế không tiếp thu, thì đó là hôn quân, chắc đất nước của ông ta duy trì không lâu. Các hoàng đế cuối triều đại đa số rơi vào tình hình này, bị người khác khởi nghĩa, lật đổ.

Nếu không phải là những điển tịch quý báu, sao có thể truyền lâu như vậy được? Nên giáo dục là nền giáo dục của thánh hiền, dạy điều gì? Từ thời Hoàng đế đến nay là 4500 năm, thời hoàng đế trước vua Nghiêu, đây đều là con cháu của hoàng đế. Bởi thế chúng ta phải hiểu lịch sử này, không thể không biết! Thời hoàng đế mới sáng tạo ra chữ viết, mới có văn tự ghi chép. Trước hoàng đế, thời Thần Nông, Phục Hy, Toại Nhân, trước đó ít nhất là 1500 năm, không có văn tự. Lúc đó những đạo lý của cổ thánh tiên hiền đều là khẩu truyền, khẩu truyền nhất định phải rất đơn giản, quá phức tạp, quá nhiều không nhớ hết, dễ quên. Nên giáo huấn của thánh hiền truyền lại quả thật rất đơn giản, rất dễ nhớ. Như Ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, chỉ bao nhiêu đó. Trị quốc bình thiên hạ, mấy vạn năm đều nhờ nó; giáo dục cũng dạy điều này; lý tưởng của xã hội cũng từ đây mà ra, đơn giản biết bao! Cho nên họ không truyền sai, không truyền lệch lạc. Tinh thần dựng nước ngày xưa là tinh thần giáo dục, chính là câu đầu tiên trong Ngũ luân: “Phụ tử hữu thân”. Thân là thân ái! Mục đích giáo dục, mục đích đầu tiên là làm sao để vĩnh viễn duy trì sự thân ái này, không bị biến chất. Tình yêu giữa cha con là thiên tánh, từ đâu để nhận ra? Ba bốn tháng, trẻ con ba bốn tháng.

Có một năm tôi đến dự hội nghị ở Nhật bản, có mười mấy vị đồng tu đi theo tôi, tức là những Hoa kiều Nhật bản. Có một người mẹ trẻ, đẩy trên xe một đứa bé,

khoảng bốn tháng. Tôi đang đi trên đường đột nhiên nghĩ đến, tôi nói quý vị hãy đến xem, xem tình yêu thương của người mẹ này đối với đứa bé, xem thần tình và ánh mắt của bà. Sau đó lại xem kỹ đứa bé, quý vị thấy ánh mắt, động tác, thần tình và tình yêu của đứa bé đối với người mẹ. Điều này không ai dạy chúng, là thiên tánh! Trong Phật pháp gọi là tánh đức, là tự nhiên. Giáo dục là làm sao có thể vĩnh viễn duy trì tình yêu thương này, suốt đời không thay đổi. Đây là mục tiêu giáo dục đầu tiên.

Mục tiêu thứ hai là phát triển rộng rãi tình yêu thương này, khiến họ có thể dùng tâm yêu thương cha mẹ, yêu anh em chị em, yêu gia tộc của họ, yêu những người trong thôn xóm. Dần rộng ra là yêu xã hội, yêu dân tộc, yêu quốc gia. Đến sau cùng “phàm là người đều phải yêu thương”. Từ xưa đến nay, giáo dục là nền giáo dục của yêu thương, chúng ta không thể không biết điều này.

Mọi người đều biết trên toàn thế giới, ngày xưa từng có bốn nước có nền văn minh lớn. Hiện nay ba nước không còn, đều biến mất, duy nhất Trung quốc tồn tại, dựa vào điều gì? Chính là nền giáo dục này. Từ nhỏ đã đào tạo nên đại công vô tư, vì ngày xưa là đại gia đình, không thể có tư tâm. Có tư tâm, sẽ người mất nhà tan. Một gia đình bình thường, ít nhất đều có trên dưới 300 người, quý vị khởi tâm động niệm là nghĩ cho toàn gia đình, nghĩ cho toàn gia tộc. Họ không phải nghĩ cho một gia đình nhỏ, không phải. Nên nhà giống như một xã hội vậy, có thể trị gia là có thể trị quốc.

Trong Đại Học nói: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Bản lĩnh trị quốc của họ, là học được từ trong việc trị gia. Bởi vậy người xưa biết cách giáo dục, có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, có kinh nghiệm giáo dục, có hiệu quả và thành tựu giáo dục. Vấn đề này chúng tôi ở nước ngoài, tiến sĩ Townenbe thường nhắc đến, khen ngợi trí tuệ của người xưa. Đây là một người nghiên cứu văn hóa sử, là một nhà triết học lịch sử, rất được mọi người sùng kính. Ông từng nói, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, toàn bộ thế giới, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Một người Anh đã nói như vậy. Đây không phải nói một cách tùy tiện, mà ông có một sự hiểu biết rất sâu sắc.

Phụ tử hữu thân là nguồn gốc của nền giáo dục ngày xưa. Chúng ta mới thật sự hiểu được, giáo dục xưa là nền giáo dục yêu thương. Yêu được phát xuất ra từ trong tự tánh, không phải người nào sáng tạo, không phải lý tưởng của riêng ai, cũng không phải do ai phát minh, là bản tánh. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, là bản thiện.

Tiếp theo là “phu phụ hữu biệt”, biệt đây là gì? Là nhiệm vụ khác nhau. Vợ chồng tổ hợp thành một gia đình, trong gia đình có hai vấn đề: Thứ nhất là sinh hoạt gia đình, đây là việc lớn. Ngày xưa người đàn ông là chủ bên ngoài, ra bên ngoài mưu sinh, người cha phụ trách kinh tế sinh hoạt trong gia đình. Người phụ nữ chủ bên trong, trong gia đình quan trọng nhất là giáo dục tốt đời sau, nương vào người chồng

để dạy con cái. Trách nhiệm này của người phụ nữ nặng hơn trách nhiệm người đàn ông, nghĩa là trong gia đình có hậu nhân chẳng, hoàn toàn là việc của người mẹ. Người cha bận làm việc bên ngoài, nên trách nhiệm dạy con cái của người mẹ rất nặng nề.

Thành tựu của Khổng tử là nhờ vào người mẹ, thành tựu của Mạnh tử cũng là công lao người mẹ. Ba vị thánh nhân thời nhà Chu: Văn vương, Vũ vương, Chu công đều nhờ người mẹ mà thành tựu như thế. Mẹ thánh hiền mới dạy ra được con cái thánh hiền, đây là ý của phu phụ hữu biệt.

Sau đó mới nói đến: “trưởng ấu hữu tự”, “quân thân hữu nghĩa”. Quân thân hiện nay gọi là người lãnh đạo và người bị lãnh đạo. “Bằng hữu hữu tín”. Đây là Ngũ luân, dạy về giáo dục cuộc sống. Trẻ con từ khi mới sinh ra là bắt đầu dạy, mới sanh ra, quý vị đừng coi thường chúng. Nó mở mắt ra là đã biết nhìn, biết động tai lên để nghe, chúng đang bắt chước, đang học tập. Nên từ khi mới sinh cho đến ba tuổi, 1000 ngày này, cổ nhân nói thời gian này là đặt nền tảng giáo dục, hoàn toàn do người mẹ dạy. Sau khi đặt nền móng này, chúng bắt đầu tiếp thu ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức. Đây là thể hiện cho chúng noi theo, chứ không phải là giảng cho chúng nghe, chúng không biết nghe. Cha mẹ làm gương cho con cái học hỏi theo, chúng đều thấy hết, học được tất cả.

Sáu bảy tuổi bắt đầu đi học, khi đi học thầy giáo làm gương, nên ân đức của thầy cũng giống như cha mẹ vậy. Tuổi nhi đồng đã học được, nhưng vẫn chưa thuần thực, phải đến mười hai mười ba tuổi mới thuần thực, trong thời gian này đều phải nhờ thầy giáo. Cho nên gia giáo, gia học_gia giáo là cha mẹ, gia học là thầy giáo, ngày xưa là tư thực.

Tư thực đa phần đều dùng từ đường làm trường học, vì từ đường chỉ có tế kỵ vào hai mùa Xuân Thu, bình thường đều không dùng đến. Không gian rộng rãi nên làm nơi dạy học, điều này rất hay, vì làm nơi dạy học ở đây thì ngày ngày đều lạy tổ tông, học trong từ đường. Đây đều là đề xứng hiếu đạo.

Bởi vậy ngàn năm xưa có câu: “Ba tuổi xem 80”, nền tảng này, căn bản cắm xuống lúc ba tuổi, đến 80 tuổi cũng không thay đổi, sẽ không học những thói hư! Là “bảy tuổi xem chung thân”. Hiện nay hai câu này đều không dùng đến, vì sao vậy? Vì ba tuổi chúng không hiểu gì cả, bây giờ chúng học từ đâu? Bây giờ chúng học từ internet, từ phim ảnh. Trẻ con mở mắt ra là thấy ti vi, trong ti vi dạy chúng những điều gì? Dạy chúng bạo lực, sắc tình, sát đạo đâm vọt. Vì vậy ngày nay rất nhiều bậc cha mẹ nói với tôi, con cái không nghe lời. Thầy giáo thì nói rằng, học trò không ngoan. Đương nhiên rồi, vì sao? Vì không có nền tảng giáo dục, chúng có thể ngoan hiền được sao?

Trong bộ kinh này Đức Phật nói rất có lý, quả là thông tình đạt lý, mấy câu này hình như nói với người hiện nay: “người đi trước không biết”. Cha mẹ chúng ta không biết, ông bà cũng không biết, ông bà cố cũng không biết, chắc phải hàng cao tổ mới biết.

Nhà Thanh mất nước, sau khi thành lập Dân quốc, xã hội động loạn bất an. Đầu tiên là quân phiệt cát cứ, sau đó gặp phải tám năm kháng chiến với người Nhật. Trong thời kỳ chiến tranh động loạn này, làm lãng quên truyền thống văn hóa xưa, từ đây không còn thấy được nét truyền thống xưa này nữa. Ở quê Giang Nam chúng tôi, còn thấy được một vài di tích, những ngôi nhà của đại gia đình ngày xưa vẫn còn. Giang Nam còn bảo tồn một bộ phận, nhưng người không còn. Giáo dục cũng không còn, giống như cổ nhân nói: “người còn chính sách còn, người mất chính sách diệt”. Chúng tôi nhìn thấy rất thương tâm, rất đau lòng. Nhà của ngày xưa cống hiến rất lớn cho xã hội, cho quốc gia. Mấy ngàn năm nay trường trị cửu an dựa vào đâu? Dựa vào nhà, dựa vào giáo dục gia đình, hiện nay không còn, có thể phục hưng chăng? Không thể. Ngày xưa nhà là quan hệ ruột thịt, một đại gia đình có ngũ đại đồng đường là bình thường. Nên ngày xưa là cửu tộc, từ trên là Cao tổ, Tằng tổ, ông bà, cha mẹ đến chúng ta, dưới mình có con cái, có cháu, có chắt, có chiu. Vì vậy có chín đời, cửu tộc! Đó mới thật sự là niềm vui thiên luân. Nếu nói gia đình này không có giáo dục, không có quy củ, vậy sao được! Không phải rất rối loạn ư? Nên từ nhỏ đã học, mỗi người đều vì gia đình. Tôi sanh vào trong gia đình này, sống trên đời này là vì điều gì? Vì gia tộc, vinh tông diệu tổ, tôi phải làm vinh quang cho gia đình. Con người sống trong thế gian đều có mục tiêu, có mục đích. Hiện nay không còn. Hiện nay con người sống trên đời, bây giờ tôi thường nghe nói, học sinh tiểu học tự sát, vì sao vậy? Vì sống cảm thấy không có ý nghĩa, vì sao sống cũng không biết. Ngày xưa biết, từ nhỏ đã biết sống để làm gì. Sống là vì gia đình, vì gia tộc, sau đó là vì xã hội, vì quốc gia. Căn bản giáo dục này rất vững chắc! Nên nhất định cần phải biết, giáo dục ngày xưa là giáo dục của thánh hiền, chúng ta không đọc sách thánh hiền nên không biết. Trong điển tích của thánh hiền, trong điển tích của Tôn giáo, không dạy ta làm người xấu, đều là dạy làm người tốt. Đặc biệt là Phật pháp, dạy quý vị làm Phật, làm Bồ Tát, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp họ lìa khổ được vui. Phật pháp nói một cách cứu cánh, lìa khổ được vui phải nói đến cứu cánh, thì thành Phật mới là cứu cánh. Thành A la hán coi là tiểu quả, điều này trong lục đạo luân hồi không có, A la hán vượt thoát luân hồi lục đạo, luân hồi khổ! Trong này oan oan tương báo, không bao giờ dứt, thật là khổ không thể tả.

Ở dưới chúng ta nói đến A la hán, nên câu hỏi của ngài A nan, quả là tuyệt vời. Đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuyết bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Bộ kinh này ở thế gian, độ được không biết bao nhiêu người! Pháp vận của Đức Phật là 12000 năm, theo ghi chép của cổ nhân, người xưa rất coi trọng niên đại ghi chép của lịch sử. Những vị hòa thượng trước chúng tôi một

đời đều dùng niên đại này, Đức Thế Tôn viên tịch đến nay là 3037 năm. Ghi chép của người nước ngoài là hai ngàn năm trăm năm mấy năm, không nhất quán đến 600 năm. Chúng ta không cần khảo chứng điều này, vì nó không quan trọng. Quan trọng là lý luận, là phương pháp, là học vấn, điều này mới quan trọng. Người Ấn độ không quá coi trọng những niên đại ghi chép trong lịch sử, nhưng cổ nhân chúng ta rất rõ. Lúc Đức Thế Tôn ra đời, vào năm 24 của Chu Chiêu Vương, ngài viên tịch vào năm 53 của Chu Mục Vương. Tính theo niên đại của người xưa sẽ rất rõ ràng.

Phật pháp là sư đạo, Phật pháp không phải Tôn giáo. Ngày nay Phật pháp biến thành Tôn giáo, chúng ta có lỗi với Đức Phật. Đức Phật 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ bắt đầu dạy học, dạy đến 79 tuổi thì viên tịch. Trong suốt 49 năm ngài chưa nghỉ một ngày nào, không có, ngày ngày dạy học, ngày ngày lên lớp.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, tự viện am đường cũng ngày ngày dạy học, tự viện là trường học, là giáo dục Phật giáo. Nền giáo dục truyền thống ngày xưa, giáo dục của Nho giáo do tể tướng quản lý, dưới tể tướng có bộ giáo dục, chuyên môn quản lý vấn đề này, ngày xưa gọi là bộ lễ. Lễ bộ thượng thư tức là bộ trưởng giáo dục, nền chính trị ngày xưa tất cả đều vì phục vụ cho giáo dục, lấy giáo dục làm nòng cốt. Chúng ta không thể không biết điều này. Biết rồi ta mới thật sự khen ngợi trí tuệ của người xưa, người xưa rất đáng nể. Giáo dục Phật giáo truyền đến Trung quốc, do ai quản lý? Đích thân hoàng đế quản lý, từ thời Hán Minh Đế sau khi cung thỉnh Phật giáo đến Trung quốc, mãi đến cuối thời nhà Thanh, giáo dục Phật giáo đều do hoàng đế trực tiếp quản lý.

Ở Trung quốc còn có Đạo giáo, dưới Hoàng đế có hai cơ cấu, chuyên môn quản lý điều này. Một cơ cấu gọi là Tăng lục ty, một cơ cấu nữa gọi là Đạo lục ty. Đạo lục ty quản lý Đạo giáo, Tăng lục ty quản lý Phật giáo. Nên đạo tràng được gọi là tự. Tự nghĩa là gì? Tự là một cấp cơ cấu làm việc dưới hoàng đế, chúng ta đến Cố Cung có thể thấy được điều này, nó không liên quan gì đến Tôn giáo. Miếu là Tôn giáo, Cung, Quán là Tôn giáo, Tự không phải. Cho nên Phật giáo gọi là tự viện am đường, nó không phải Tôn giáo, đây là giáo dục.

Phật giáo từ giáo dục trở thành Tôn giáo, căn cứ theo lịch sử thì không quá 300 năm, rất gần. Quý vị thử nghĩ xem, thời Càn Long, Gia Khánh vẫn là trường học, biến chất vào khoảng sau thời Gia Khánh. Tôi nghĩ biến chất thật sự có thể vào thời thái hậu Từ Hy, thái hậu Từ Hy là oan gia đầu của nhà Thanh, bà xuất hiện là để tiêu diệt đế quốc đại Thanh, bà đến để báo thù, đây là oan oan tương báo. Bà báo là tư thù, nhưng chúng ta rất nhiều người chịu hại, bà không thể không gánh tội này. Ân oán cá nhân của quý vị, lại khiến nhiều người chịu đau khổ như vậy, đây là sai lầm.

Ở đây hai câu lành thay là tán thán, nói như bây giờ là quá tốt! Quá tốt!

“Lành tức là tốt, lành thay là từ khen ngợi. Đại Trí Độ Luận nói: Lành thay, lành thay, nói lời lặp lại, biểu thị niềm vui tốt cùng”. Hoan hỷ đến tột cùng, khen ngợi lành thay, lành thay. Ngài Tịnh Ảnh nói: “Câu hỏi của A nan đúng căn cơ, đúng pháp, đúng thời, nên Phật khen ngợi”. Ba khái niệm này rất hay. Đúng căn cơ nghĩa là nhân duyên chúng sanh đã thuận thực, có thể tiếp nhận pháp môn này. Pháp môn này là đỉnh cao để tất cả Chư Phật trong ba đời mười phương giáo hóa chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Hơn nữa còn rất nhanh, trong một đời có thể thành tựu, không cần thời gian quá dài. Các pháp môn khác cần phải tu rất nhiều đời, mấy mươi đời, mấy trăm đời vẫn chưa chắc có thể thành tựu. Pháp môn này, nếu thật sự y giáo phụng hành, thấu hiểu được thì đời này ta sẽ thành tựu, quả là hy hữu khó gặp. Đúng pháp, pháp là pháp môn này, khi nhân duyên đã thuận thực, cần phải khai mở pháp môn này, phải mở môn học này. Hợp thời, là thời tiết nhân duyên đã thuận thực, tức lúc là đúng thời. Vì thế Đức Phật khen ngợi nó.

Chân Giải nói: “Những gì ngài A nan hỏi là hợp với tâm của Phật”. Câu hỏi của ngài A nan đã hỏi đúng với tâm ý của Phật Thích Ca, Đức Phật cũng thấy đúng như vậy. Pháp môn này cần phải nói, cần phải truyền cho hậu thế. Câu hỏi của A nan hợp với ý ngài, nên khen ngợi Tôn giả A nan. “Ông vì thương xót lợi lạc chư chúng sanh, có thể hiểu được ý nghĩa vi diệu như vậy”. Ông đã hỏi một câu hỏi như vậy, đây là vì ai mà, ai là ai lân. Chúng sanh quá khổ, ngu si nghiêm trọng, không có trí tuệ, tạo nhiều ác nghiệp, tương lai có thể không chịu quả báo được chăng?

Trong Kinh Địa Tạng Đức Phật nói: “Chúng sanh trong Diêm Phù Đề”, Diêm Phù Đề là nói địa cầu này, chúng sanh của địa cầu, “khởi tâm động niệm không có gì không phải tội”. Lời này nói là thật không phải giả, vì sao vậy? Vì không hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ, thuật ngữ của Phật pháp gọi là thật tướng các pháp. Thật tướng các pháp, nói như bây giờ là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ từ đâu mà có? Vì sao có vũ trụ? Trong kinh Phật gọi là mười pháp giới, nói rõ ràng hơn khoa học hiện nay. Khoa học nói ra nhưng không tường tận như Đức Phật. Khoa học nói là khác tầng không gian, trong kinh Phật gọi là mười pháp giới.

Mọi tình hình trong tầng không gian khác nhau Đức Phật nói rất rõ ràng, mỗi tầng đều nói một cách rành mạch, các nhà khoa học không có. Ta từ đâu đến? Vạn sự vạn vật từ đâu đến? Nó đến như thế nào? Vì sao có những thứ này? Quý vị xem khoa học và triết học trên toàn thế giới, thần học trong Tôn giáo, đều đang nghiên cứu thảo luận vấn đề này. Trăm ngàn năm nay cho đến hiện tại, đều không có định luận.

Khi tôi học Phật, thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi học triết học với thầy, thầy đã nói rằng: Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đi vào cửa Phật bằng con đường như vậy. Lời này là thật. Tôi đã dùng

59 năm để nghiên cứu Phật pháp, chứng minh nó là thật, không hề sai. Trong đời này tôi thật sự hưởng thụ được sự hưởng thụ cao nhất của đời người, không giả chút nào. Tuy suốt đời không có gì cả, không có gì cả giống như Đức Phật vậy, Đức Phật cũng không có gì cả, rất tự tại! Cuộc sống tự tại.

Quý vị xem người thế gian ai không có áp lực? Áp lực tinh thần, áp lực vật chất, những điều này tôi đều không biết đến, tôi đều không có. Thật sự làm được đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, nhận thức rõ tánh tướng, lý sự, nhân quả giữa thế gian. Đây là đại học vấn, không những thầy nói là triết học cao nhất, hiện nay phát hiện còn là khoa học cao nhất. Vì sao vậy? Vì những gì trong khoa học không thể giải quyết, Phật pháp đều có, nói rất rõ ràng.

Ngày nay khoa học phát triển về hai phương hướng, một hướng là vũ trụ vĩ quan. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là thế giới Hoa Tạng, thế giới thành tựu, nói rõ ràng hơn các nhà khoa học. Một hướng khác là cực đoan ngược lại là vũ trụ vi quan. Lượng tử lực học, nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu hạt căn bản, hiện nay họ nghiên cứu lượng tử. Thành quả mà họ nghiên cứu được, hoàn toàn giống những gì trong Kinh Hoa Nghiêm nói.

Vật chất tinh thần từ đâu mà có? Bản chất của vật chất tinh thần là gì? Hơn 3000 năm trước Đức Phật nói rõ ràng, minh bạch, hiện nay họ đã chứng minh được. Chúng tôi hoan hỷ, quả là khó được! Đây là thật, không phải giả. Hiểu rõ tất cả, cuộc sống của chúng ta mới thật sự được đại tự tại, đạt được mỹ mãn. Nếu không thấu hiểu thì mãi mãi mê hoặc, còn như thấu hiểu, kết luận sau cùng là gì? Toàn thể vũ trụ với bản thân là nhất thể, không phải một nhà, mà là nhất thể!

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không sai chút nào. Nhưng họ mê muội, mê chứ không mất. Phật tánh của chúng ta không mất đi, chỉ là nhất thời mê hoặc mà thôi. Cho dù tạo tội nghiệp như thế nào, đọa địa ngục, biến thành súc sanh, Đức Phật đều không để trong lòng. Vì sao vậy? Vì biết rằng quý vị sẽ quay đầu, quý vị vốn là Phật, tương lai nhất định quay đầu, nên ngài không hề để những điều này trong lòng, cũng không có ý niệm trách cứ. Quý vị thọ khổ trong ba đường ác là do quý vị tự làm tự chịu, làm sai thì tự mình phải chịu quả báo. Nếu Phật có tâm trách cứ quý vị, vậy là ngài không có tâm từ bi, như vậy sao gọi là đại từ đại bi được? Đức Phật luôn chờ đợi, đợi đến khi nào quý vị quay đầu thì lúc đó giúp quý vị, quay đầu là sao? Tin thật, thật lý giải, thật sự y giáo phụng hành, ngài liền đến giúp ngay. Nếu đối với ngài có hoài nghi, không muốn học tập, ngài sẽ không đến, quý vị nói ngài dễ thương biết bao! Ngài luôn ở bên cạnh đợi thời tiết nhân duyên, sẽ có ngày quý vị quay đầu, có một ngày quý vị đến tìm ngài, tự tại biết bao! Phật có tâm thành tựu người khác, xưa nay chưa từng có tâm trách cứ người khác, đây là điều chúng ta cần phải học tập. Nếu chúng ta có thể học được, thì đời này quả rất an vui.

Quý vị xem những người này trong xã hội họ không chịu được, nếu sỉ nhục họ, hủy báng họ, họ sân si! Nếu hại họ, họ sẽ trả thù! Trả thù qua, trả thù về là oan oan tương báo, bao nhiêu đời cũng không giải quyết được vấn đề này, quả là điều khổ não! Khi thật sự minh bạch, họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, tôi còn cảm ân, cảm tạ họ, vì sao vậy? Vì từ đây có thể nhận ra đức hạnh, tu dưỡng của mình được nâng cao. Không để trong lòng, tâm bình khí hòa, không sanh phiền não, sanh trí tuệ, như vậy sao giống nhau được? Hưởng thụ cao nhất của đời người là như vậy, không so đo tính toán với người, vì sao vậy? Miếng cơm manh áo, hẳn là tiền định, rất rõ ràng minh bạch, không cần tranh giành.

Ngày nay toàn thế giới nói đến cạnh tranh, sai lầm, đã dạy hư con người. Cổ thánh tiên hiền dạy điều gì? Từ nhỏ đã dạy nhường, từ nhỡ nhường nâng lên khiêm nhường, tiếp tục nâng đến lễ nhường, nhường đến cùng. Nhường có bị thiệt chăng? Không bị thiệt, càng nhường phước báo càng lớn, càng tranh phước báo càng ít đi. Tranh đến cuối cùng, vẫn là hai tay trống không rời khỏi nhân gian, để vào ba đường ác, đến đó để tiêu tội nghiệp một đời của quý vị, sao phải khổ như vậy? Vì thế ta không thể không biết điều này. Những sự lý này nói một cách rõ ràng nhất, thấu triệt nhất là trong kinh điển đại thừa. Townenbe nói kinh điển đại thừa, có thể giải quyết vấn đề xã hội trên thế giới của thế kỷ 21. Ông là người tinh thông, chứ không phải người không tinh thông, vấn đề này là thật, không phải giả.

Ngài A nan đã hỏi ra nghĩa lý vi diệu như vậy. “Ai mãi là bi tâm bạt khổ”, chúng sanh khổ, khổ từ đâu mà có? Khổ do mê mà ra, khổ từ vô tri mà có. Đức Phật dùng phương pháp gì để giúp họ? Phá mê khai ngộ, giúp họ phá mê, giúp họ khai trí tuệ. “Lợi lạc là từ tâm ban vui”, đây là bạt khổ ban vui, mục đích dạy học của Phật giáo là câu này. Thông thường chúng ta nói, giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Được vui là có phương pháp chính xác, đạt được phương pháp chính xác là an vui, mà những gì quý vị cầu được là vô cùng. Cầu tài phú, cầu công danh phú quý, cầu trí tuệ, cầu trường thọ, trong nhà Phật đều có, rất có hiệu quả. Tuyệt đối không kết oán thù với chúng sanh.

Quý vị xem trông trọt, chúng ta học Phật, nên dùng phương pháp Phật giáo thí nghiệm suốt mười năm, mười năm thành công. Vật canh nông của chúng tôi, không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu. Nhưng thu hoạch của chúng tôi tốt hơn những thứ rau quả khác, họ đến nhìn thấy rất ngưỡng mộ. Chúng tôi dùng phương pháp gì? Chúng tôi ký hiệp ước với những côn trùng, sâu bọ, thương lượng với chúng: Tôi trồng rau này, tôi sẽ dành riêng một ô, dành một khoảng đất. Tôi cũng cố gắng chăm sóc mảnh rau đó, nhưng số rau đó chuyên dành cho các vị. Quý vị xem, khoảnh rau đó là để chim chóc sâu kiến ăn. Cách một bờ ruộng, bên này là của chúng tôi, chúng tuyệt đối không xâm phạm đến, mười năm như một ngày. Đối với cây ăn quả, chúng tôi tiết kiệm rất nhiều thời gian. Cây ăn quả không cần bao lại để tránh sâu ăn,

không cần thiết! Chúng tôi cũng thương lượng với chim chóc sâu kiến, tôi chỉ định bao nhiêu cây. Chúng tôi ở Úc Châu trồng hơn 30 loại cây ăn trái, rất nhiều, số lượng rất nhiều. Mỗi loại chỉ định mấy cây cho chúng ăn, chúng đều đến mấy cây đó. Còn như không chỉ định, chúng tuyệt đối không phạm vào. Quý vị xem mối quan hệ của chúng ta và những loài chim chóc côn trùng đó tốt biết bao! Những nông phu lân cận đến xem đều rất ngưỡng mộ. Tôi nói chúng rất hiểu chuyện, chúng rất hiểu tình cảm. Nếu chúng ta thương yêu chúng, chúng cũng thương yêu lại quý vị, chúng ta hai bên cùng yêu thương nhau quả là rất tốt, cùng tồn cùng vinh. Thu hoạch của chúng tôi cũng không giảm ít, mỗi năm đều gia tăng.

Đức Phật dạy chúng ta, không những hữu tình chúng sanh, chúng ta có thể giao lưu với chúng, tất cả động vật ta đều có thể giao lưu với chúng. Loài thực vật vô tình nó cũng hiểu! Cây cỏ hoa lá hiểu, chúng ta yêu nó, nó yêu chúng ta, nên cây cối xanh tươi. Hoa nở rất đẹp, đặc biệt thơm, trái cây cũng ăn rất ngon. Quý vị phải yêu thương chúng mới được, tâm yêu thương. Thật sự yêu chúng, chăm sóc chúng, quan hoài chúng. Dùng tâm hoan hỷ đối với chúng, ta sẽ nhận được sự hồi báo tốt đẹp. Đức Phật không dạy, chúng ta làm sao biết được, thấu rõ được?

Đức Phật dạy chúng ta của cải từ đâu mà có? Từ bố thí mà có. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ pháp bố thí. Mạnh khỏe trường thọ từ đâu mà có? Đạt được từ bố thí vô úy. Chúng ta phải tu ba loại bố thí này, sẽ đạt được ba loại quả báo, không phải giả. Khi tôi mới học Phật, thầy đem đạo lý này nói với tôi, tôi cũng đã hành trì đến sang năm là 60 năm. Là thật, không phải giả. Bất luận làm gì, chúng tôi không có đồng tiền nào cả, nhưng khi dùng tiền thì tiền tự nhiên đến, cần bao nhiêu có bấy nhiêu, rất vi diệu. Nó cũng không quá nhiều, lại không ít, đủ để làm viên mãn điều ta cần, quý vị xem tự tại biết bao! Không chút lo lắng nào, mọi việc đều viên mãn. Đây là chúng ta phải tin vào giáo huấn của Phật Bồ Tát, đạo lý trong này rất thâm sâu. Hiểu được đạo lý này, tín tâm của ta sẽ kiên định không thay đổi.

Người thế gian rất mù quáng, không biết từ đâu sanh ra, cũng không biết sau khi chết đi về đâu, điều này rất đau khổ. Từ trong Phật pháp ta sẽ hiểu rõ ràng, ta từ đâu đến, tương lai ta sẽ đi về đâu, quý vị xem như vậy tự tại biết bao!

“Đức Phật khen ngợi ngài A nan, hôm nay ông nguyện bạt trừ tất cả khổ não của chúng sanh, ban an vui đến tất cả chúng sanh, mới có thể hỏi được ý nghĩa như vậy. Vi diệu, pháp thể u huyền nên gọi là vi, tuyệt tư nghị nên gọi là diệu”. Vi diệu là nói pháp môn này, pháp môn này lý luận căn cứ là gì? Đây gọi là pháp thể, lý luận căn cứ là tự tánh mỗi người, nghĩa là bản tánh chân như của chúng ta, không phải từ bên ngoài vào.

Việc tu học Phật pháp, tuy pháp môn rất nhiều, tông phái rất nhiều, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mục tiêu chỉ có một, mục tiêu cuối cùng là giúp ta minh tâm

kiến tánh. Minh tâm kiến tánh, là khiến ta thấu triệt pháp thể, thật sự hiểu được hiện tượng của vũ trụ vạn hữu. Trong kinh Phật dùng sáu chữ để tiêu biểu: “Tánh, tướng”, tánh là thể, tướng là hiện tượng, trong triết học gọi là bản thể, hiện tượng. “ Lý, sự”, điều này thông thường chúng ta nói, tất cả tạo tác đều gọi là sự, sau sự có lý. Tiếp theo là “nhân, quả”, nhân quả phát sanh đồng thời với vũ trụ. Sáu chữ này bao gồm toàn thể vũ trụ.

Đức Phật dạy chúng ta, ở đây nói nhân duyên thời tiết. Việc dạy học của ngài, 49 năm lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài chia nó ra thành bốn thời kỳ, cũng như hiện nay chúng ta tổ chức lớp học vậy. Ngài có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở. Quý vị thấy, 12 năm A hàm là tiểu học. 12 năm này Đức Phật dạy điều gì? Dạy giáo dục phổ thế, người người đều phải học. Phổ là phổ biến, thế là thế giới, giáo dục phổ thế. Nội dung giáo dục là gì? Là luân lý, đạo đức, nhân quả. Người người đều phải học, như vậy quý vị mới là người tốt. Trong kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đây là cơ sở, là giáo dục tiểu học. Giống như giáo dục tình nguyện hiện nay của quốc gia. Trong nền giáo dục này, ta có cơ hội nâng cao cảnh giới. Học lên trung học, Phật pháp gọi là Phương Đẳng, Phương Đẳng là trung học. Nâng cao hơn nữa là đại học, tức là Bát Nhã, Bát Nhã là đại học. Bát Nhã 22 năm. Điều này nghĩ cũng có thể biết, Bát Nhã là trí tuệ, Đức Phật nói về trí tuệ chân thật suốt 22 năm. Cả một đời ngài dạy học suốt 49 năm, môn học này đã chiếm hết 22 năm, gần một nửa thời gian. Như vậy quý vị mới biết, môn học này là môn chủ yếu của kinh Phật. Quý vị sẽ biết, từ đầu đến cuối cái Đức Phật cầu là trí tuệ. Sau cùng nghiên cứu sở, là Pháp Hoa, Hoa Nghiêm, đây là tầng cao nhất, tầng cao thâm nhất của Phật pháp. Đó là gì? Đó là cảnh giới khai ngộ hoàn toàn, được đại tự tại! Vô lượng trí tuệ, vô lượng thần thông. Thật sự giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui.

Ngày xưa, sau thời Tùy Đường, chùa lớn gọi là Tùng lâm, chính là đại học, trong này có giáo dục phân khoa. Quý vị muốn học khoa nào, đều có thầy giáo chỉ đạo. Thông thường các chùa nhỏ, am đường, đây là quy mô nhỏ. Quy mô nhỏ hầu như đều là đại học chuyên khoa, đây là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ở đó không nhiều người, mười mấy hai mươi người, ba mươi người, nghiên cứu một môn, thành tựu đều vô cùng thù thắng.

Đời này chúng ta gặp được Phật pháp, phải cảm ân, chúng ta phải tri ân báo ân. Báo ân tức là đưa Phật pháp trở về giáo dục, ở Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong của chúng tôi là mỗi ngày dạy học tám tiếng. Chúng tôi cũng không có kỳ nghỉ, ngày ngày lên lớp, ngày ngày học tập, vì sao vậy? Vô cùng an vui, pháp hỷ sung mãn. Nghỉ hè là gì? Người ta đi du lịch nghỉ ngơi bên ngoài, du lịch là chịu tội, chịu khổ. Tôi ở đây rất an lạc, hạnh phúc biết bao! Du lịch nghỉ ngơi làm sao sánh được với chúng ta? Nếu không phải pháp hỷ sung mãn, không phải an vui vô cùng, vì sao suốt 49 năm

Đức Phật không nghỉ một ngày nào? Quý vị xem là vì sao? Vì không có gì vui hơn công việc này.

Câu bên dưới nói “lấy bản thể u thâm huyền diệu của pháp”. Trong phần huyền nghĩa ở trước chúng ta đã học qua điều này, thời gian rất dài học huyền nghĩa của bộ kinh này. “Không phải dùng ngôn ngữ phân biệt mà có thể biết, nên gọi là vi diệu”. Vấn đề này cần phải lãnh hội, không thể nói, cũng vẫn nói ra được, hình ảnh biểu trưng cho tánh. Như Tu Hoa Nghiêm Yếu Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, bài văn của Quốc sư Hiền Thủ, chúng ta từng học qua hai lần. Đó là hoàn toàn nghiên cứu thảo luận, đúng là triết học cao cấp và khoa học cao cấp.

Bên dưới nói: “hôm nay ông hỏi như vậy, câu này bên dưới cho đến đoạn sau”, đều nói công đức tôn giả A nan đưa ra câu hỏi, nghĩa là công đức thỉnh kinh. “Một thiên hạ hay một trong bốn thiên hạ. Bốn thiên hạ tức trú trong tứ đại châu của bốn phương núi Tu Di”. Bốn thiên hạ, tức là nhà Phật nói vũ trụ, là đơn vị thế giới, đơn vị thế giới lớn bao nhiêu? Các nhà khoa học hiện nay gọi là hệ ngân hà, hệ ngân hà này trong Phật pháp là một đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới. 1000 đơn vị thế giới như thế, cũng chính là 1000 hệ ngân hà, gọi là một tiểu thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới là 1000 hệ ngân hà, 1000 tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, 1000 trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, đây là phạm vi giáo hóa của một vị Phật. Phạm vi này lớn bao nhiêu? Mười ức hệ ngân hà, 1000 nhân 1000 lại nhân 1000. Nên khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là mười ức hệ ngân hà. Trung tâm này ở núi Tu Di. Thực tế Tu Di là trung tâm của hệ ngân hà, hiện nay các nhà khoa học gọi là hắc động. Lực dẫn của hắc động này rất lớn, đến ánh sáng đều bị nó hút vào, ánh sáng đều không thể tồn tại, sức dẫn này rất lớn. Trong dự ngôn của Maya người Châu Mỹ, thì năm 2012 là ngân hà đổi tề, sẽ sanh ra hiện tượng thiên văn này. Nghĩa là trung tâm của ngân hà, thái dương, địa cầu sắp thành một hàng thẳng. Cơ hội này không dễ gặp, mấy vạn năm mới có một lần, giới gặp được một lần. Lần này chúng ta đã gặp được, năm 2012 sẽ gặp. Vì vậy có một số nhà khoa học rất lo lắng, vì lực dẫn của nó quá lớn, sợ điều gì? Sợ bão mặt trời, tức là thái dương hắc tử dẫn phát nó ra, dẫn phát ra sẽ làm ảnh hưởng đến địa cầu. Rất có thể cũng dẫn đến sự phun trào núi lửa trên địa cầu, và sóng thần nghiêm trọng, sợ phát sanh thảm họa này. Đây là Phật pháp nói về thiên văn học, so sánh với thiên văn học hiện nay cũng rất thú vị. Nhưng Phật pháp, Kinh Hoa Nghiêm nói quá lớn, không phải các nhà thiên văn học hiện nay có thể nói đến được.

“Nam Thiệm Bộ Châu” là chỉ địa cầu. “Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngu Hóa Châu, Bắc Cưu Lô Châu. Nên biết một thiên hạ tức một đại châu”, nghĩa là một tinh cầu. Đây là đưa ra ví dụ đông nam tây bắc, đưa ra một địa cầu làm tượng trưng. “Đức Phật nói: Công đức hỏi câu hỏi này của ngài A nan, hơn cúng dường A la hán, Bích chi Phật của một đại châu, và nhiều kiếp bố thí Chư thiên nhân dân cùng loại con

trùng quyên phi nhuộm động, trăm ngàn vạn lần”. Đưa ra câu hỏi này, có công đức lớn đến như vậy chăng? Chúng ta có thể tin chăng? Là thật, không phải giả. Vì Đức Phật ở đây giảng kinh, bất luận giảng kinh ở đâu, cũng giống như chúng ta hiện nay vậy.

Bây giờ chúng ta dùng khoa học kỹ thuật để truyền bá, giảng kinh ở đây, nhưng toàn thế giới đều thu nghe được. Rất nhiều đồng học lợi dụng mạng, ngồi trước màn hình vi tính đều có thể thấy được rõ ràng. Chúng tôi trải qua chế tác dùng vệ tinh truyền đi, trên vệ tinh có thể xem được. Nhưng Đức Phật không cần phiền phức như vậy, Đức Phật giảng kinh như trong Hoàn Nguyên Quán nói, vô cùng vi diệu. Bất luận ngài giảng kinh ở đâu, âm thanh và hình ảnh của ngài lập tức được phát ra, tốc độ nhanh không phải điện có thể sánh được. Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng: Chu biến pháp giới! Sóng điện không có sức mạnh lớn đến thế, không ra khỏi địa cầu này. Đức Phật giảng kinh không cần đến những loại máy móc này, ngài dùng điều gì? Ngài dùng bản năng trong tự tánh, năng lực này rất lớn, lập tức chu biến pháp giới. Không những tam thiên đại thiên thế giới, như vừa mới nói với quý vị, mười ức hệ ngân hà đều nhận được. Đây là một điểm rất nhỏ, phạm vi giáo hóa của Phật, như khu vực giáo hóa này, tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa vụ trụ này không biết có bao nhiêu! Tất cả đều có thể nhận được, không có nơi nào không nhận được, mà còn lập tức nhận được ngay, tuyệt đối không có chênh lệch thời gian.

Hiện nay chúng ta dùng sóng điện, sóng ánh sáng, tốc độ này đều không nhanh lắm, 1 giây 30 vạn km. Trong tự tánh chúng ta, bản năng của hiện tượng dao động, nhất niệm chu biến pháp giới. Thời gian nhất niệm này dài bao lâu? Bồ Tát Di Lặc nói, một niệm này có 1600 triệu trên một giây. Nghĩa là trong một giây ngài phát tần sóng bao nhiêu lần? Là 1600 triệu lần, tốc độ như vậy, tần suất như vậy. Chúng ta biết trong kinh này Đức Phật nói, trong biến pháp giới hư không giới, nơi tinh cầu này có rất nhiều người không phải chỉ mình chúng ta. Trong kinh Đức Phật đưa ra tứ đại châu, tứ đại châu này đều có người ở. Cũng chính là chỉ ra những tinh cầu trong hệ ngân hà, rất nhiều những tinh cầu như vậy, đều có người ở. Vũ trụ quá lớn.

Nghe nói gần đây các nhà thiên văn học phát hiện, cách chỗ này của chúng ta là một trăm hai mươi mấy năm ánh sáng, phát hiện ra một hệ thái dương. Bây giờ thấy nó có năm hành tinh, khoảng như hệ thái dương của chúng ta. Mà cự ly, sau khi thông qua sự quan sát tinh mật, sự biến hóa của khí hậu cũng gần giống như chúng ta, nhất định ở đó có người ở. Dần dần phát hiện sẽ giống như trong kinh Phật nói, trong kinh Đức Phật nói tinh cầu này có người ở, giống như trên tinh cầu của chúng ta có người ở. Rất nhiều tinh cầu, không phải chỉ có một. Đức Phật còn nói, mỗi tinh cầu đều có chúng sanh cư trú, chỉ là khác tầng không gian, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Trong thái dương có chúng sanh, đó là một đám lửa, họ không có lửa thì không

thể sinh tồn. Những người này phải sống trong môi trường như vậy. Cho nên giữa vũ trụ rộng bao la này, không có chuyện kỳ lạ gì không có.

Đây là khen ngợi công Tôn giả A nan hỏi câu hỏi này, hàm nghĩa trong này cũng là khuyến khích chúng ta, chúng ta phải biết cách đưa ra câu hỏi, phải biết cách thỉnh pháp. Công đức thỉnh pháp lớn như vậy, phước đức lại càng không cần phải nói. Bởi vậy người ngày xưa hiểu, người bây giờ không hiểu.

Người xưa chúc thọ, trong nhà mừng thọ cho người lớn, dùng phương pháp nào để tu phước báo cho họ? Mời thầy đến giảng Kinh Vô Lượng Thọ, phước báo này quả thật rất lớn! Thời gian giảng kinh không cần dài, hoặc nói một ngày, hoặc nói ba ngày, nói bảy ngày, bảy ngày là viên mãn. Gia đình thân thích bạn bè, trong thôn xóm đều đến tiếp thu nền giáo dục này, đó là phước báo chân thật đệ nhất. Không như hiện nay, hiện nay đã biến thành Tôn giáo, chúc thọ như thế nào? Mời thầy đến nhà tụng kinh niệm Phật, dùng phương pháp này để chúc thọ, đó là gì? Đó là tu phước, không phải tu tuệ. Mời thầy đến giảng kinh là phước tuệ song tu. Giảng đại ý của kinh rất hay, hoặc là giảng trọng điểm của kinh, như vậy rất hay.

Lần này chúng ta giảng bộ kinh này là vì điều gì? Quý vị đều biết, hiện nay quốc gia gặp nhiều thiên tai, chúng ta không thể giảng ở trong nước, HongKong sát cạnh quốc gia, chúng tôi giảng ở đây, đem công đức giảng kinh hồi hươc cho đất nước. Vì sao ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm để giảng bộ kinh này, đạo lý chính là như vậy. Hy vọng có thể giúp khu vực này hóa giải thiên tai, đây là điều chúng ta cần nên làm, hy vọng đất nước an định, mọi điều bình an. Bao gồm phía đông của khu vực này, phía bắc là Hàn quốc, Nhật bản, Đài loan, Philippin, bên cạnh là Việt nam, một khu vực như vậy. Nên đặc biệt chọn bộ kinh này. Lần này còn đặc biệt giảng giải chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông chú giải quá hay. Khi viết chú giải này, sức khỏe của ông không được tốt. Tôi có đến thăm ông mấy lần, ngày đêm không nghỉ. Sau khi hoàn thành chú giải chưa bao lâu thì ông vãng sanh. Chúng tôi vô cùng cảm tạ, cảm ân ông nên giảng chú giải này một lần, lưu lại cho hậu nhân làm kỷ niệm.

Bên dưới là ví dụ nói: “Hơn cúng dường A la hán, Bích Chi Phật của một đại châu, và nhiều kiếp bố thí chư thiên nhân dân”. Phước báo này lớn biết bao. Một đại châu này tức ngày nay chúng ta nói toàn thế giới, toàn cầu, bố thí A la hán, Bích Chi Phật trên toàn cầu, đây là thánh nhân. Bố thí cho thánh hiền phước báo vô cùng lớn. Bích Chi Phật cao hơn A la hán một bậc, họ đều siêu việt luân hồi lục đạo. A la hán tu hành vượt qua 28 tầng trời, từ cõi trời nâng cao lên, đây là khác tầng không gian. Dục giới có sáu tầng trời, sắc giới có 18 tầng trời, vô sắc giới có bốn tầng trời, tổng cộng có 28 tầng trời. Vượt ra ngoài lục đạo là tứ thánh pháp giới. A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, đây gọi là tứ thánh. Tứ thánh là Tịnh độ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nhiễm ô rất nghiêm trọng.

Chư Phật Bồ Tát đặc biệt thương xót chúng sanh trong lục đạo. Mục đích duy nhất là hy vọng họ quay đầu, có thể giác ngộ, sớm ngày thoát ly luân hồi lục đạo. Trong lục đạo, phiền phức nhất, đáng sợ nhất trong lục đạo là oan oan tương báo không bao giờ dứt. Con người sống trên thế gian này, thời gian vô cùng ngắn ngủi, không dài, trong lúc hưởng phước lại tạo ra tội nghiệp, điều này rất rắc rối. Trong lúc hưởng phước không tạo tội nghiệp, chỉ có Phật Bồ Tát vì các ngài có trí tuệ.

Ngày nay chúng ta đã hiểu, từ vô lượng kiếp đến nay, mãi luân hồi sanh tử trong lục đạo, đời này gặp được Phật pháp đã hiểu. Khi hiểu rồi, trên phương diện quan hệ giao tiếp, chúng ta phải hóa giải oán kết này. Hóa giải từ đâu? Hóa giải từ bản thân chúng ta, đừng yêu cầu đối phương, yêu cầu đối phương là sai, quan trọng là bản thân làm như pháp như lý. Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: Người tu đạo thật sự, không thấy lỗi lầm của thế gian, như vậy tâm mới thanh tịnh. Người thế gian có lỗi lầm nghiêm trọng đến đâu, đều không để trong lòng, vì sao vậy? Tuyệt đối không để nó làm ô nhiễm tâm thanh tịnh, không để nó phá hoại tâm cung kính. Chúng ta vẫn cung kính đối với họ, giống như đối với Phật Bồ Tát, giống như đối với cha mẹ vậy. Đây là thật, không phải giả, phải tôn trọng họ. Chịu một chút thiệt thòi, “thiệt thòi là phước”, cô nhân nói như thế, là thật không phải giả. Vì sao có hiện tượng này? Đương nhiên vì có nhân quả, có thể trong đời quá khứ ta hưởng mất lợi ích của họ, bây giờ ta chịu thiệt vì họ hưởng mất lợi ích của mình. Đó là trả lại cho họ, cần phải hoan hỷ. Người khác mượn tiền mình, ví dụ tôi cho họ mượn tiền, cho họ mượn đồng nghĩa với cho họ, tuyệt đối đừng nghĩ sau này họ phải trả lại, như vậy là sai. Họ trả lại thì rất tốt, không trả ta cũng hoan hỷ, như không có gì xảy ra. Đây là giao tiếp giữa người với người, chỉ bố thí ân đức chứ không kết oán, tuyệt đối không có đối địch. Xã hội hòa thuận, quốc gia an định, thiên hạ thái bình, là đạo lý này tạo nên. Một chút thiệt thòi cũng không chịu, cũng không nhường người khác, điều này thật đáng ngại! Gia đình quý vị không thể thuận hòa, xã hội động loạn, thế giới nguy cơ trùng trùng, đều là nó gây ra.

Phật pháp dạy chúng ta làm như vậy, trong đó có đạo lý lớn. Nếu thấu triệt được đạo lý này, ít nhất phải mất hai ba mươi năm, đây là đại học vấn!. Nếu thật sự rõ ràng minh bạch, tự nhiên ta sẽ thực hành và làm được điều đó, như vậy đời sống của ta sẽ vô cùng an vui. Phải làm được mới có thể giúp người khác, mới có thể dạy bảo người khác, người ta mới tin tưởng. Thân thể mạnh khỏe, ta không bị sanh bệnh.

Đức Phật dạy, con người sẽ sanh bệnh, nhân của bệnh là gì? Đức Phật nói tam độc, hiện nay tôi nói năm độc, năm độc tham sân si mạn nghi. Trong tâm ta có năm độc, năm độc này là nhân, nhân gặp duyên, quả báo liền hiện tiền, quả báo chính là tật bệnh. Duyên có nội duyên, có ngoại duyên. Nội duyên thuộc về phương diện tình cảm của mình: Oán hận nộ phiền, ta có những thứ này. Ngoại duyên là tài sắc danh thực thù, làm sao quý vị không sanh bệnh được? Đoạn một trong ba loại này sẽ không sanh bệnh. Đương nhiên tầng cao nhất là nhân từ bên trong, đoạn tận tham sân

si mạn nghi, vĩnh viễn không bị sanh bệnh. Có tham sân si mạn nghi, không có oán hận não nộ phiền, cũng không bị sanh bệnh. Có oán hận não nộ phiền, nhưng không có, xa rời tài sắc danh thực thù, cũng không có sanh bệnh. Cả ba thứ này cùng xen nhau vào, phiền phức rất lớn, sẽ bị bệnh ngay, đạo lý là như vậy.

Đức Phật dạy chúng ta phải đoạn nhân, nhân chính là tham sân si mạn nghi. Nghi là đối với giáo huấn của thánh hiền, không hoài nghi đối với thánh hiền nhân, không hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền, đối với điển tích của thánh hiền. Điều này rất quan trọng, Vì sao vậy? Chúng ta khai mở được trí tuệ hay không là nhờ vào nó, không có giáo huấn của thánh hiền, chúng ta khai trí tuệ từ đâu? Không có trí tuệ không thể giải quyết được vấn đề.

Ngày nay khắp nơi trên thế giới đều gặp vấn đề, tôi từng đến rất nhiều nơi, cũng tham gia rất nhiều lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Đích thực có không ít những bậc chí sĩ hết lòng vì người, đều đang thảo luận nghiên cứu phương cách giải quyết. Đến sau cùng vẫn là câu nói của Townenbe, phải thỉnh giáo truyền thống văn hóa xưa. Nghĩa là học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa, mới thật sự có thể giúp toàn thế giới khôi phục lại nền hòa bình an định. Bắt đầu hạ thủ từ đâu? Đây là vấn đề lớn. Tôi học tập bao nhiêu năm nay, đã đề xuất với Liên Hiệp Quốc và các bậc lãnh đạo của rất nhiều quốc gia, phải bắt đầu từ hạ thủ nền giáo dục của Tôn giáo. Phải khuyến khích Tôn giáo trở lại với việc giáo dục, đây là một con đường. Bao nhiêu năm nay tôi đã phát hiện, thật sự có một người hiểu được ý tôi nói, là tiền thủ tướng của Malaysia, ông Mã Cáp Địch, nên chúng tôi trở thành bạn tốt.

Tôn giáo tồn tại một nền tảng rất tốt đẹp, ví dụ như Đạo Cơ đốc và Đạo Thiên chúa được coi như là người một nhà. Nếu tín đồ hai phái này hợp lại, có khoảng 20 ức người, gần 1/3 nhân khẩu trên toàn thế giới. Nếu nhiều người như vậy đều tiếp thu được giáo dục của Tân Cựu Ước, như vậy thì còn gì bằng! Đạo Hồi giáo, chính họ nói họ có 15 ức tín đồ, theo dự tính của tôi ít nhất cũng có mười hai mươi ba ức. Trên toàn thế giới Phật giáo có khoảng 6 ức người, đây là ba Tôn giáo lớn.

Nếu tín đồ tôn giáo có thể tiếp thu giáo dục của tôn giáo mình, cần phải học tập giáo dục của các tôn giáo khác để giúp nâng cao bản thân. Thế giới này sẽ hòa bình, có thể hóa giải tất cả mọi xung đột, tất cả mâu thuẫn tự nhiên tiêu trừ. Thật sự quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, cùng nhau sáng tạo hòa bình hạnh phúc cho toàn thế giới, không phải không làm được. Nếu như không đi từ con đường đoàn kết tôn giáo, giáo dục của tôn giáo, thì không cách nào làm được. Chúng ta không thể không hiểu chân tướng sự thật này, không thể không nỗ lực đi theo phương hướng này.

Cho nên từ hôm nay, bắt đầu từ nửa thế kỷ sau, Học Hội Tịnh Tông ở Úc Châu của chúng ta, chính thức mở lớp học về giáo lý của Đạo Hồi giáo, lớp học về đạo Cơ

Đốc. Tức là Tân Cựu Ước và Kinh Cô-ran. Chúng tôi chính thức mời chuyên gia học giả, làm giáo thọ dạy những môn học này. Chúng ta cần phải học tập, họ có rất nhiều điều hay. Chúng ta hy vọng Tôn giáo thế giới, đều có thể bắt tay, mở rộng tâm lượng, bao dung lẫn nhau, nghĩ cho hạnh phúc của nhân dân trên toàn thế giới. Đây là đại công đức, là một đại sự tốt đẹp.

Ở đây nói công đức Tôn giả A nan đặt câu hỏi hơn trăm ngàn lần công đức cúng dường A la hán, Bích Chi Phật, và nhiều kiếp bố thí Chư thiên nhân dân, tất cả đều là tu phước, cho đến những loài trùng như quyên phi nhuyển động. Công đức này quá lớn, hơn trăm lần, nghìn lần, vạn lần, vì sao vậy? Thỉnh giảng bộ kinh này quả thật không đơn giản. Quý vị xem thỉnh giảng kinh, đây gọi là thỉnh chuyên pháp luân, công đức lớn như vậy. Nếu thỉnh Phật trú thế, thì công đức không thể nghĩ bàn! Thỉnh Phật giảng kinh chỉ được một bộ kinh, một lần. Nhưng thỉnh Phật trú thế giảng được rất nhiều kinh, không phải một bộ, quý vị xem công đức đó lớn biết bao! Nếu ở đây Đức Phật không nói thì làm sao chúng ta biết được? Thế gian hiện nay rất nhiều người có phước, hưởng phước, phước từ đâu mà có? Đều do đời quá khứ cúng dường Tam bảo, bố thí chư thiên nhân dân, quyên phi nhuyển động, đều tu được từ đây. Hiện nay hưởng phước, nếu như không hiểu được đạo lý này, không tiếp tục tu phước, khi phước hưởng hết sẽ không còn nữa. không như ngày xưa, quý vị xem Tam giáo ngày xưa, tam giáo Nho Thích Đạo thịnh hành ở thế gian, người người đều học, người người đều hiểu. Người tu phước họ có trồng phước, nên phước báo của họ hưởng hoài không hết, đời này truyền qua đời khác.

Con người bây giờ rất đáng thương, hưởng hết phước báo là xong. Quý vị quan sát tỉ mỉ nhiều người, không truyền đến được đời thứ hai, chỉ một đời là hết. Còn có rất nhiều người đến một đời cũng không có, hiện nay rất hưng thịnh, đến tuổi già là hết, đóng cửa, phá sản. Đến một đời mình cũng không giữ được, nguyên nhân gì? Vì phước đã hưởng hết, lại không tiếp tục tu, vì thế hưởng phước phải biết cách tu phước, không có phước càng phải biết tu phước.

Tôi là một người không có phước báo, lúc trẻ rất nhiều người xem tướng, tôi gặp rất nhiều người đều nói rằng: Tôi là người có số mạng bần cùng. Bần là không có của cải, cùng là không có địa vị, nguyên nhân gì? Học Phật rồi mới biết, do trong đời quá khứ không tu phước, cũng may có tu được chút trí tuệ. Nghĩa là trong ba loại bố thí chỉ thích pháp bố thí, lơ là việc bố thí tài và bố thí vô úy. Có được chút trí tuệ, không có của cải, thọ mạng lại ngắn. Học Phật gặp được đại sư Chương Gia, gặp được thầy Lý, những người này đều rất giỏi, vừa nhìn đã nhận ra. Nên dạy tôi tu phước, bổ sung điều còn thiếu! Đại sư Chương Gia dạy tôi phải tu tài thí. Số mạng con không có của cải, hóa độ chúng sanh vẫn cần tiền tài, nên tu như thế nào? Tu bố thí tài, dùng tài vật bố thí cho chư thiên nhân dân. Tôi thừa với đại sư, cuộc sống của con vô cùng khó khăn, tự nuôi sống mình cũng rất miễn cưỡng, thì tiền đâu mà bố thí? Đại sư hỏi tôi:

Một hào có chãng? Tôi nói một hào thì được. Một đồng được chãng? Được, có thể, vậy thì con bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng. Thực hành, luôn giữ tâm bố thí, có bao nhiêu bố thí bấy nhiêu, đừng suy nghĩ đến ngày mai, sang năm. Tôi là người biết nghe lời, nghe lời đại sư, đại sư dạy sao tôi làm theo vậy, tôi liền y giáo phụng hành. Quả nhiên, thu nhập đúng là ngày càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, bây giờ đã làm được một năm bố thí một ngàn vạn tiền Mỹ, năm mơ cũng không nghĩ đến! Nhưng tôi bố thí chỉ có ba hạng mục, thứ nhất là kinh điển, ấn tống kinh điển. Đây là bố thí pháp, khiến thông minh tăng trưởng trí tuệ. Thứ hai là phóng sanh, thứ ba là thuốc men. Trong bệnh viện tôi bố thí thuốc men, giúp những người nghèo khó trả tiền thuốc, không hề gián đoạn. Ngay nơi chỗ tôi ở, thành phố Đồ Văn Ba- Úc Châu, mỗi năm đều ủng hộ tiền thuốc men là 20 vạn tiền Úc, đây là bố thí vô úy, mỗi năm đều như vậy. Tặng học bổng cho nhiều trường học trên thế giới, giúp người nghèo khó. Bản thân tôi không cần gì cả, sinh hoạt vô cùng đơn giản, tất cả đều vì chúng sanh. An lạc nhất là đọc sách, mỗi ngày ít nhất đọc kinh bốn tiếng. Ở Úc Châu tôi giảng kinh ngày bốn tiếng, vì phòng thu hình của mình nên rất tiện lợi. Ở đây vốn cũng là chuẩn bị bốn tiếng, nhưng do chỗ ở cách đây quá xa, buổi trưa cần phải nghỉ một chút, dù gì thì tuổi cũng đã lớn. Nếu như ở gần, đi bộ cũng đến được, tôi sẽ giảng sáng hai tiếng, chiều hai tiếng, rất tốt, an lạc vô cùng! Đây là bổn phận một người xuất gia đệ tử Phật.

Ngày nay chúng tôi có thể làm được, mỗi ngày lên lớp tám tiếng. Học Viện Tịnh Tông ở Úc Châu, cũng duy trì một ngày đi học tám tiếng, đưa Tôn giáo trở về với giáo dục, bắt đầu từ bản thân chúng ta. Dem công đức giảng kinh đều hồi hướng cho quốc gia, hồi hướng cho vùng đất này, hồi hướng cho toàn thế giới, không có chút nào vì mình. Bản thân không cần gì cả mới là an vui nhất, có là rất phiền phức, vì bản thân tức là có khổ, tức có khổ để chịu. Không vì mình, không có khổ!

Trăm ngàn vạn lần trong kinh vẫn nói, bên dưới nói có chữ “kiếp”. “Tiếng Phạn gọi gián lược là kiếp ba, dịch là trường thời”. Đây là một đơn vị của thời gian, trong Phật giáo nói, đơn vị thời gian dài gọi là kiếp. Đại Trí Độ Luận nói: “40 dặm thạch sơn”, ở đây rất lớn, là một ví dụ. “Có người trường thọ”, cứ 100 tuổi đến một lần, trên thân họ mang y phục rất mượt nhẹ nhàng. Lướt nhẹ qua trên tảng đá này, mài hết tảng đá này, mà kiếp vẫn chưa hết. Quý vị xem, thời gian một kiếp là bao nhiêu! Thử nghĩ xem, một tảng đá lớn bằng 40 dặm, mỗi một trăm năm áo quần phất nhẹ lên đó một lần, đến lúc đụng vào làm mòn hết tảng đá, nhưng kiếp vẫn chưa hết, đây là cách hình dung trong kinh Đức Phật nói, thật như vậy.

“Quyên, tức con trùng nhỏ, quyên phi là loại trùng biết bay. Nhuyễn động”, nhuyễn là không có chân, loại trùng nhỏ biết bò. “Câu hỏi của A nan, sao lại có công đức như vậy? Vì chư thiên nhân dân tất cả hàm linh trong tương lai, đều nhờ câu hỏi của ông mà được độ thoát”. Công đức từ đây mà có. Câu hỏi của ngài A nan, khiến Đức Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, tức thời biến pháp giới hư không giới. Chúng ta

biết bất luận là hiện tượng tinh thần hay là hiện tượng vật chất, khi ở trong trạng thái dao động, nó có ba đặc tính. Thứ nhất là chu biến pháp giới, như vậy bao nhiêu chúng sanh được lợi ích! Đặc tính thứ hai là năng sanh vạn pháp, đặc tính thứ ba là hàm dung không hữu. Đây là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy. Đức Phật giảng kinh, ngài nói tất cả kinh điển đại thừa, đều từ trong tự tánh hiển lộ ra. Mỗi chữ mỗi câu đều là tự tánh phóng quang, là tự tánh thị hiện, phổ độ tất cả chúng sanh. Công đức từ đây mà có được.

Chúng ta liên liên tưởng đến, vì sao chúng ta mời thầy giảng kinh lại có công đức? Mời thầy đến giảng kinh, bao nhiêu người ở đây nghe, người nghe giảng được lợi ích. Người nghe giảng có căn tánh lạnh lợi sẽ khai ngộ, người kém hơn một chút nghe giảng cũng hiểu được lý của nó, hiểu được đạo lý. Khai ngộ, hiểu lý, nhất định họ thực hành trong cuộc sống hằng ngày, thực hành trong cuộc sống là gì? Sửa đổi chính mình. Giúp một người phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, công đức đã không thể nghĩ lường, huống gì là giúp vô lượng vô biên chúng sanh, phá mê khai ngộ, lia khổ được vui, công đức này lớn biết bao? Tính không hết!

Ngày nay có người hỏi, muốn làm một chút việc tốt, làm việc gì là tốt nhất? Thế gian hiện nay Phật pháp suy yếu, ít người tu hành chơn chánh, người giảng kinh lại càng ít. Như vậy chúng ta biết, hộ trì đào tạo nhân tài hoằng pháp là công đức bậc nhất, đây hoàn toàn là sự thật. Nhân tài hộ trì hoằng pháp trên thế giới ngày nay, là nhu cầu bức thiết của mỗi khu vực quốc gia. Mà nhân tài không phải có thể thành tựu trong một hai ngày, ít nhất phải mười năm, cần phải có thứ lớp. Đầu tiên cần phải có tư chất của người thầy, nếu không có tư chất của người thầy hiện nay thành lập trường học rất dễ, có tiền là làm được, nhưng tìm không có thầy giáo. Vì vậy điều đầu tiên là đào tạo thầy cô giáo, thầy cô giáo đào tạo từ đâu? Đào tạo từ trong những buổi giảng, từ xưa đến nay đều như vậy, nhân tài đều là bồi dưỡng ra. Thính chúng, trong thính chúng họ nghe một cách hoan hỷ, nghe xong được giác ngộ. Mời họ đem tâm đắc khi nghe kinh báo cáo lại với mọi người, chia sẻ với mọi người, như vậy có thể thấy được họ đã thật giác ngộ chăng. Nếu ngộ thật, thì mời họ giảng lại. Phật giáo mấy ngàn năm nay, đào tạo thầy giảng pháp đều dùng phương pháp này, đào tạo bằng cách này. Quý vị phát tâm học giảng kinh, sắp chỗ ngồi của quý vị ở hàng thứ nhất. Hôm nay quý vị nghe bài giảng này, ngày mai quý vị giảng lại, nói lại bài hôm nay thầy giảng một lần nữa, vun bồi như vậy. Dưới tòa của thầy, ngày xưa là năm năm, nếu tiếp nhận năm năm huấn luyện, tự nhiên quý vị sẽ biết, giải hành tương ưng.

Không như trường học bây giờ, hiện nay trường học chỉ có giải không có hành, nên rất khó thành tựu, trong Phật giáo là giải hành tương ưng. Nghĩa là những gì ta hiểu, những gì ta nói ra đều phải làm được. Biến thành tư tưởng, biến thành hành vi sinh hoạt của mình, nên ta mới được an lạc tuyệt đỉnh. Đạo lý chính là như vậy, chúng ta không thể không biết. Vì thế trước phải dùng phương pháp này, bồi dưỡng năm ba

người, sau đó tổ chức một lớp học Phật nhỏ, đào tạo mười mấy hai mươi người. Đại khái một người dẫn dắt năm sáu người không thành vấn đề. Nếu có ba vị thầy, có thể dẫn dắt 20 học sinh, nhiều quá không được, ta không đủ tinh thần để quan tâm. Thầy Lý nói, người có trí tuệ thông minh nhất, cũng không được quá mười người.

Sau khi tổ chức thành công lớp học nhỏ này, ta có được 20 thầy giáo, lúc này có thể thành lập nghiên cứu sở, từ nghiên cứu sở đào đạo lên tiến sĩ. Có được 100 người thầy như vậy, ta có thể thành lập học viện, có 300 thầy giáo thì có thể thành lập trường đại học, không có thầy giáo không được. Thầy giáo phải là thánh nhân mới được, không phải thánh nhân tức không phải giáo dục thánh hiền.

Thánh nhân là gì? Là nói được làm được, nói được làm không được như vậy là gạt người, giáo dục như thế không thể thành tựu. Khuyết điểm của nền giáo dục ngày nay chính là điểm này, họ nói được mà không làm được. Truyền thống văn hóa xưa và giáo dục Phật giáo coi trọng là nói được làm được, thực hành rồi mới nói, đây gọi là thánh nhân.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 145